

GIÁO ÁN HÓA HỌC LỚP 8

BÀI 17: BÀI LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU:

1) Kiến thức:

- củng cố các kiến thức về hiện tượng hóa, PUHH, ĐL bảo toàn khối lượng và PTHH
- nắm chắc việc áp dụng định luật và cách lập PTHH
- Từ mục 1 đến 2 SGK

2) Kỹ năng:

- Phân biệt được hiện tượng hóa học
- Lập phương trình hóa học khi biết các chất phản ứng và sản phẩm

II. CHUẨN BỊ:

Yêu cầu học sinh ôn lại các kiến thức về:

- + Hiện tượng vật lý và hiện tượng hóa học.
- + ĐL BTKL
- + Các bước lập phương trình hóa học.
- + Ý nghĩa của phương trình hóa học.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

1) Ôn định lớp:

GV kiểm tra sĩ số vệ sinh lớp

2) Kiểm tra bài cũ:

? Hoàn thành PTHH sau: sắt (Fe) tác dụng với axit clohydric loãng (HCl), cho ra sản phẩm là sắt II clorua (FeCl_2) và khí hiđro (H_2)?, cho biết ý nghĩa của PTHH này?.

3) Vào bài mới:

Như các em đã học xong một số bài như CTHH, PTHH... và biết cách cơ bản để lập CTHH, PTHH... Để giải được những bài toán hóa học khó hơn, để hiểu vững kiến thức hơn tiết học này các em sẽ luyện tập để làm bài tập có liên quan đến kiến thức trên.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<i>Hoạt động 1: Kiến thức cần nhớ</i>	
- Yêu cầu HS nhắc lại các	Nhớ lại các kiến thức đã học và trả lời.

kiến thức cơ bản: 1. Hiện tượng vật lý và hiện tượng hóa học khác nhau như thế nào ? 2. Phản ứng hóa học là gì? 3. Nêu bản chất của phản ứng hóa học ?	1. Hiện tượng vật lý: không có sự biến đổi về chất. Hiện tượng hóa học: có sự biến đổi chất này thành chất khác. 2. PƯHH là quá trình biến đổi chất này thành chất khác. 3. Trong PƯHH: chỉ diễn ra sự thay đổi liên kết giữa các nguyên tử làm cho phân tử này biến đổi thành phân tử khác, còn nguyên tử của mỗi nguyên tố được bảo toàn.
4. Phát biểu nội dung của ĐL BTKL và viết biểu thức ? 5. Trình bày các bước lập phương trình hóa học ?	4. ĐL BTKL: tổng khối lượng của các sản phẩm bằng tổng khối lượng của các chất tham gia. 5. Ba bước lập phương trình hóa học: + Viết sơ đồ phản ứng. + Cân bằng số nguyên tử của mỗi nguyên tố. + Viết phương trình hóa học.
Hoạt động 2: Luyện tập .	
- HS giải bài tập SGK/ 60,61 *Bài tập 1: - Yêu cầu HS quan sát hình vẽ, gọi tên các chất tham gia và sản phẩm của phản ứng. - Hãy so sánh các chất trước phản ứng và sau phản ứng để trả lời các câu hỏi b, c. *Bài tập 3: - Dựa vào ĐL BTKL hãy viết biểu thức tính khối lượng các chất trong phản ứng ? - % chất A (pư) = $\{m_{\text{chất A (pư)}} : m_{\text{chất A (đề bài cho)}}\} \cdot 100\%$ *Bài tập 4: Muốn lập được phương trình hóa học của 1 phản ứng ta	<u>Bài tập 1:</u> a. Chất tham gia: N_2 và H_2 Chất sản phẩm : NH_3 b. Trước phản ứng: H - H và N – N Sau phản ứng: 3 nguyên tử H liên kết với 1 nguyên tử N. Phân tử H_2 và N_2 biến đổi tạo thành phân tử NH_3 . c. Số nguyên tử của mỗi nguyên tố trước và sau phản ứng không thay đổi: nguyên tử H = 6, nguyên tử N = 2 <u>Bài tập 3:</u> a. Theo ĐL BTKL, ta có: $m_{CaCO_3} = m_{CaO} + m_{CO_2}$ b. $m_{CaCO_3 \text{ (phản ứng)}} = 140 + 110 = 250g$ $\%CaCO_3 = \frac{250}{280} \cdot 100\% = 89,3\%$ <u>Bài tập 4:</u>

phải làm gì ? *Bài tập 5: Hướng dẫn HS lập CTHH của hợp chất: $Al_x(SO_4)_y$. ? Nhôm có hóa trị là bao nhiêu ? Tìm hóa trị của nhóm $=SO_4$	a. Phương trình hóa học của phản ứng: $C_2H_4 + 3O_2 \xrightarrow{t^0} 2CO_2 + 2H_2O$ b. Tỉ lệ: + Phân tử C_2H_4: phân tử $O_2 = 1:3$ + Phân tử C_2H_4: phân tử $CO_2 = 1:2$ <u>Bài tập 5:</u> a. $x = 2$; $y = 3$ b. Phương trình $2Al + 3CuSO_4 \rightarrow Al_2(SO_4)_3 + 3Cu$ Tỉ lệ: + Nguyên tử Al: nguyên tử Cu = 2:3 + Phân tử $CuSO_4$: phân tử $Al_2(SO_4)_3 = 3:1$
---	--

IV) **CỦNG CỐ:**

Học sinh làm bài tập sau:

Khi than cháy trong không khí xảy ra phản ứng hóa học giữa than và khí oxi.

1. Hãy giải thích vì sao cần đập vụn nhỏ than trước khi đưa vào bếp lò, sau đó, dùng que lửa châm và quạt mạnh đến khi than bùng cháy thì thôi.

2. Ghi lại phương trình chữ của phản ứng, biết rằng sản phẩm là cacbonđioxit.

V) **DẶN DÒ:**

- Ôn tập lại đại cương kiểm tra một tiết
- Chuẩn bị kiểm tra 1 tiết
- Làm các bài tập tương tự sách bài tập /20,21.

VI) **RÚT KINH NGHIỆM SAU TIẾT DẠY.**